

DANH SÁCH PHÂN LỚP NĂM HỌC 2021 - 2022
LỚP CŨ 8/08

STT	Họ và tên học sinh	Lớp cũ	Lớp mới NH 2021-2022	Phái	TBcm	HL	HK	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	8/08	9/04	Nữ	6.6	TB	T	
2	NGÔ VĂN ĐẠT	8/08						Nghỉ
3	PHAN THÀNH ĐẠT	8/08	9/05	Nam	6.0	TB	TB	
4	HUỲNH GIA HÂN	8/08	9/06	Nữ	9.1	G	T	
5	PHAN BÁ HUY	8/08	9/08	Nam	9.0	G	T	
6	LÊ ANH HÙNG	8/08	9/04	Nam	6.2	TB	TB	
7	NGUYỄN MẠNH KHA	8/08	9/07	Nam	5.9	TB	TB	
8	NGUYỄN MINH KHANG	8/08	9/07	Nam	5.0	TB	K	
9	HỒ ĐĂNG KHÔI	8/08	9/05	Nam	7.8	K	T	
10	MAI PHƯƠNG LINH	8/08	9/02	Nữ	6.3	TB	K	
11	LÊ THỊ TUYẾT MAI	8/08	9/06	Nữ	7.5	TB	T	
12	NGUYỄN CHÁNH HÙNG MẠNH	8/08	9/03	Nam	7.4	K	T	
13	TRẦN HOÀNG KHÁNH NGÂN	8/08	9/05	Nữ	9.2	G	T	
14	LÊ PHƯƠNG NGHI	8/08	9/04	Nữ	9.2	G	T	
15	NGUYỄN CHÍ NHÂN	8/08		Nam	5.6	Y	K	Chưa thi lại
16	ĐOÀN MINH NHẬT	8/08						Nghỉ
17	ĐINH THỊ YẾN NHI	8/08						Nghỉ
18	NGUYỄN HỒ TUYẾT NHI	8/08	9/05	Nữ	6.2	TB	K	
19	NGUYỄN NGỌC UYÊN NHI	8/08	9/08	Nữ	7.9	K	T	
20	LÊ NGỌC THẢO NHƯ	8/08	9/08	Nữ	9.0	G	T	
21	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	8/08	9/06	Nữ	8.9	G	T	
22	LÊ HOÀNG PHÁT	8/08	9/04	Nam	8.5	G	T	
23	NGUYỄN TUẤN PHONG	8/08						Nghỉ
24	NGUYỄN TRƯỞNG GIA PHÚC	8/08	9/01	Nam	6.3	TB	K	
25	NGUYỄN HÀ Y PHỤNG	8/08						Nghỉ
26	NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG	8/08	9/06	Nữ	5.9	TB	TB	
27	LÊ THỊ MINH PHƯƠNG	8/08	9/03	Nữ	9.3	G	T	
28	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	8/08	9/02	Nữ	8.0	K	T	
29	NGUYỄN ANH QUỐC	8/08						Nghỉ
30	NGUYỄN THANH SANG	8/08		Nam	4.6	Y	K	Chưa thi lại
31	NGUYỄN THANH TÀI	8/08		Nam	5.4	Y	K	Chưa thi lại
32	NGUYỄN ĐỨC TẤN	8/08	9/04	Nam	6.4	TB	T	
33	NGUYỄN TẤN THÀNH	8/08	9/06	Nam	7.9	K	T	
34	LÊ HÙNG THỊNH	8/08	9/08	Nam	6.4	TB	TB	
35	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	8/08	9/07	Nữ	7.2	K	T	
36	TRẦN NGỌC TIÊN	8/08	9/06	Nữ	8.5	K	T	
37	LÊ QUỲNH TRANG	8/08	9/03	Nữ	9.2	G	T	
38	NGUYỄN HỮU TRÍ	8/08	9/06	Nam	6.9	K	K	
39	ĐỖ TRUNG TRỰC	8/08						Nghỉ
40	VÕ ANH TÚ	8/08	9/03	Nam	9.6	G	T	
41	PHẠM TẤN VĂN	8/08						Nghỉ
42	LÊ ANH TRÀ VY	8/08	9/06	Nữ	6.8	TB	K	
43	NGUYỄN MINH YẾN VY	8/08	9/04	Nữ	7.5	K	T	
44	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG VY	8/08	9/01	Nữ	6.3	TB	T	

